

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1149/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

ĐẾN Số: 6989
Ngày: 2017.11.18
Chuyển: Căn cứ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 và Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 220/TTr-BQL ngày 24/5/2018 về việc thẩm định, trình phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung dự án: Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại thông báo kết quả thẩm định số 1711/SGTVT-QLCL ngày 16/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung công trình Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung và giải pháp thiết kế điều chỉnh, bổ sung:

a) Nạo vét khu nước trước bến:

Nạo vét khối lượng đá san hô kết cứng bằng biện pháp khoan nổ mìn dưới nước với khối lượng 6.304m³ và nạo vét san hô bằng gầu dây.

b) Hạng mục nhà ga hành khách và hạ tầng kỹ thuật:

- Nhà ga hành khách:

+ Kiến trúc: Công trình cao 02 tầng, thiết kế hình chữ nhật (45x17,5)m chiều cao công trình 10,95m; giao thông ngang thiết kế hành lang giữa, giao thông đứng thiết kế 02 thang bộ; nền lát gạch granite (600x600-800x800)mm; đóng trần thạch cao khung chìm; sàn mái BTCT chống thấm; khu vực ô thông tầng lợp tole lợp sáng, kèo thép I vượt nhịp, toàn bộ thép mạ kẽm nhúng nóng; tường xây gạch không nung, hoàn thiện trát vữa xi măng, bả matít, sơn nước; cửa + vách sử dụng kính khung nhôm cao cấp hoàn thiện sơn tĩnh điện chống ăn mòn, kính cường lực 8mm; tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic (300x600)mm, nền lát gạch ceramic nhám (300x300)mm.

+ Kết cấu: Móng đơn BTCT đặt trên nền đệm cát dày 2,1m, chiều sâu chôn móng 2,55m so với cao độ nền hoàn thiện ngoài nhà, khung sàn BTCT chịu lực. Móng, dầm, sàn, cầu thang sử dụng bê tông cấp bền B30 (M400). Cốt thép sử dụng thép CB240 đối với thép có đường kính $\varnothing < 10$ có $R_s = 2.400\text{kg/cm}^2$, AII đối với thép có đường kính $\varnothing \geq 10$ có $R_s = 3.000\text{kg/cm}^2$.

+ Hệ thống chiếu sáng: Chiếu sáng bên trong công trình sử dụng đèn Led Panel 0,6mx0,6m 36W, đèn Tube Led đôi 1,2m 2x18W, đèn Led ốp trần 14W D270 và đèn Led vuông ốp trần 18W.

+ Thông gió nhân tạo bên trong công trình sử dụng quạt treo tường 55W và quạt đứng công nghiệp 150W.

+ Điều hòa không khí sử dụng loại máy treo tường 2 cục loại treo tường công suất từ 9000BTU, 12000BTU và 24000BTU.

+ Hệ thống cấp thoát nước trong nhà: Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa PP-R D20-50, ống thoát nước sử dụng ống nhựa uPVC D42-114. Lắp đặt 02 bồn nước đặt trên mái nhà ga dung tích mỗi bồn là 2m³.

+ Chống sét: Thiết kế chống sét đánh thẳng sử dụng kim thu sét chủ động phóng tia tiên đạo sớm có bán kính bảo vệ 102m đặt trên mái nhà ga, dây dẫn thoát sét sử dụng cáp đồng trần tiết diện 50mm², dây nối các cọc tiếp địa sử dụng cáp đồng trần tiết diện 70mm², cọc tiếp địa sử dụng cọc đồng D16 dài 2,4m.

- Nhà bảo vệ: Công trình cao 01 tầng, chiều cao công trình 4,4m; Móng, cột, dầm, sàn đổ bê tông đá 1x2 cấp bền B20 (M250). Tường xây gạch không nung (7,5x11,5x17)cm; Mái lợp ngói, xà gồ thép hộp mạ kẽm nhúng nóng. Hoàn thiện công trình bả ma tíc, sơn nước; nền lát gạch ceramic 500x500; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung nhôm cao cấp sơn tĩnh điện chống ăn mòn, kính cường lực 8mm.

- Tường rào, cổng ngõ:

+ Tường rào: Tổng chiều dài khoảng 260,6m, thiết kế xây gạch gạch kết hợp lam bê tông, cao 2,1m so với cao độ hoàn thiện ngoài nhà.

+ Cổng ngõ: Thiết kế cổng lùa bằng Inox 02 cánh rộng 17m.

- San nền: Giữ nguyên cao độ san nền đã phê duyệt, San nền bổ sung toàn bộ khuôn viên Nhà ga hành khách vượt từ cao trình +4,0 về sát mép Giếng Xó La theo độ dốc $i = 0,5\%$, tổng khối lượng đất đắp khoảng 4.748m^3 , hệ số đầm nén $K = 0,85$.

Kè chắn đất bằng BTCT, bê tông đá 1x2 mác 250, kích thước kè tùy theo chiều cao lớp đất san nền.

- Hệ thống thoát nước ngoài nhà:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Dùng hố ga kết hợp ống dẫn nước bằng ống bê tông đúc sẵn đường kính D400, D600 bố trí trên mặt bằng thu nước mưa dẫn về hệ thống cống thoát nước hiện trạng công hộp (1600x1600)mm.

+ Hệ thống thoát nước thải: Thu nước từ các khu vệ sinh Nhà ga hành khách dẫn về khu xử lý nước thải bằng đường ống bê tông D300, đường ống thoát nước từ bể xử lý nước thải dẫn ra biển sử dụng ống bê tông D300.

- Sân vườn, cây xanh, bãi đỗ xe:

+ Sân vườn: Lát đá gạch Terrazzo kích thước 40x40x3cm, tổng diện tích lát gạch khoảng 4.660m^2 .

+ Cây xanh: Trồng các loại cây: Bần Đài Loan, Cau Vua, Cỏ Lá Gừng, Ngọc Anh; Viên xung quanh hố trồng cây đổ BT đá 1x2 mác 200, kích thước 200x500mm.

+ Bãi đỗ xe: Tổng diện tích sân bãi khoảng 2.770m^2 ; thiết kế nền bê tông đá 1x2 mác M250, dày 15cm, cắt khe dẫn nhiệt.

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng tổng thể:

+ Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ Trạm biến áp xây dựng mới trong khuôn viên công trình.

+ Chiếu sáng tổng thể sử dụng đèn Led công suất 100W gắn trên cột thép mạ kẽm cao 8m cần rời.

- Hệ thống cấp nước tổng thể: Nguồn cấp nước lấy từ hệ thống cấp nước chung của khu vực. Đường ống cấp nước chính cấp cho dự án sử dụng ống nhựa HDPE D63.

c) Đường nội bộ thuộc hạ tầng kỹ thuật: Kết cấu áo đường: Mặt đường BTXM M350 dày 22cm, lớp giấy dầu ngăn cách, lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm trên lớp móng đầm chặt $K \geq 0,98$.

d) Trạm biến áp: thiết kế trạm biến áp có công suất 250kVA cấp điện áp 22/0,4KV.

e) Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- Bom chữa cháy Diesel có động cơ có Công suất 59kW/80HP, đầu bơm có công suất 30kW/40HP, $Q = 54 - 144\text{m}^3/\text{h}$, cột áp = 79,5 - 48,5m; máy bơm điện có CM 50-250A(30HP), $Q = 27-78 \text{m}^3/\text{h}$, cột áp = 89-71m (theo chứng thư thẩm định giá số 57/2018/CTTĐG-MKT ngày 20/6/2018 của Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá và kiểm toán MKT).

- Ống cấp nước tráng kẽm; cút, côn, tê tráng kẽm; cuộn vòi chữa cháy, lăng phun; bộ tiêu lệnh chữa cháy; tủ chữa cháy inox 304; trụ cứu hỏa; tủ điện cho máy bơm chữa cháy.

2. Dự toán công trình điều chỉnh, bổ sung: **256.796.000.000 đồng**.

Trong đó:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Hạng mục chi phí	Đã được phê duyệt	Điều chỉnh	Chênh lệch tăng(+), giảm(-)
Chi phí xây dựng	166.606.627	217.919.895	51.313.268
Chi phí thiết bị	2.065.605	1.954.402	-111.203
Chi phí quản lý dự án	2.738.700	3.464.819	726.119
Chi phí tư vấn ĐTXD	9.779.821	9.777.436	-2.385
Chi phí khác	11.393.548	13.702.591	2.309.043
Chi phí dự phòng	7.415.699	9.977.465	2.561.766
Tổng cộng:	200.000.000	256.796.000	56.796.000

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của công trình trong phạm vi tổng dự toán xây dựng được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải được nêu tại Công văn số 1711/SGTVT-QLCL ngày 16/7/2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành tại.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.479.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bình